

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TNH HÀ NỘI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TNH HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TNH HANOI HOSPITAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TNH HANOI HOSPITAL.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110431143

**3. Ngày thành lập:** 28/07/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 65, ngõ 68 đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0935863366

Fax:

Email: [kd.tnhhanoi@gmail.com](mailto:kd.tnhhanoi@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng                           | 4632        |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế                                        | 4659        |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299        |
| 4.  | Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế<br>Chi tiết: Bệnh viện đa khoa                                                               | 8610(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 5.  | <p>Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Phòng khám đa khoa</p> <p>Phòng khám nội tổng hợp;</p> <p>Phòng khám chuyên khoa thuộc hệ nội: Tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, nhi và chuyên khoa khác thuộc hệ nội;</p> <p>Phòng khám tư vấn sức khỏe hoặc phòng tư vấn sức khỏe qua các phương tiện công nghệ thông tin, viễn thông;</p> <p>Phòng khám chuyên khoa ngoại;</p> <p>Phòng khám chuyên khoa phụ sản;</p> <p>Phòng khám chuyên khoa nam học;</p> <p>Phòng khám chuyên khoa răng - hàm - mặt;</p> <p>Phòng khám chuyên khoa tai - mũi - họng;</p> <p>Phòng khám chuyên khoa mắt;</p> <p>Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ;</p> <p>Phòng khám chuyên khoa phục hồi chức năng;</p> <p>Phòng khám chuyên khoa tâm thần;</p> <p>Phòng khám chuyên khoa ung bướu;</p> <p>Phòng khám chuyên khoa da liễu;</p> <p>Phòng khám chuyên khoa dinh dưỡng;</p> | 8620 |
| 6.  | <p>Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Phòng chẩn trị y học cổ truyền</p> <p>Phòng xét nghiệm</p> <p>Phòng khám chẩn đoán hình ảnh, phòng X-Quang</p> <p>Phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng</p> <p>Cơ sở dịch vụ y tế</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8699 |
| 7.  | <p>Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc</p> <p>Chi tiết : Hoạt động chăm sóc người cao tuổi</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8730 |
| 8.  | <p>Hoạt động tư vấn quản lý</p> <p>(không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7020 |
| 9.  | <p>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ kiểm định trang thiết bị y tế</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7120 |
| 10. | <p>Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7212 |
| 11. | <p>Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7213 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Dịch vụ tư vấn về kỹ thuật trang thiết bị y tế<br>Kinh doanh dịch vụ bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc;<br>Kinh doanh dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc;<br>Kinh doanh dịch vụ thử thuốc trên lâm sàng;<br>Kinh doanh dịch vụ thử tương đương sinh học của thuốc. | 7490 |
| 13. | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu<br>Chi tiết:<br>Sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc<br>Sản xuất thuốc thú y                                                                                                                                                                                                                                                          | 2100 |
| 14. | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng<br>Chi tiết: Sản xuất trang thiết bị y tế                                                                                                                                                                                                                                                        | 3250 |
| 15. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3319 |
| 16. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết : Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc                                                                                                                                                                                                                                | 4772 |

**6. Vốn điều lệ:** 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 1.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                                               | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                               | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | CÔNG TY CỔ<br>PHẦN BỆNH<br>VIỆN QUỐC<br>TẾ THÁI<br>NGUYÊN | Số nhà 328,<br>đường Lương<br>Ngọc Quyến,<br>Phường Đồng<br>Quang, Thành<br>phố Thái Nguyên,<br>Tỉnh Thái<br>Nguyên, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 100.000       | 10.000.000.000           | 10,000       | 4601039023                                                                                                             |            |
|     |                                                           |                                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                           |                                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                           |                                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                           |                                                                                                                                  | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                           |                                                                                                                                  | Tổng số                            | 100.000       | 10.000.000.000           | 10,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                                           |                                                                                                                                  |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | HOÀNG<br>KHẮC TIỆP                                        | Tổ 10, Phường<br>Gia Sàng, Thành<br>phố Thái Nguyên,<br>Tỉnh Thái<br>Nguyên, Việt<br>Nam                                         | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 200.000       | 20.000.000.000           | 20,000       | 0190820127<br>62                                                                                                       |            |
|     |                                                           |                                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                           |                                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                           |                                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                           |                                                                                                                                  | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                           |                                                                                                                                  | Tổng số                            | 200.000       | 20.000.000.000           | 20,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                                           |                                                                                                                                  |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                    |                                                                              |                           |        |               |       |              |  |
|---|--------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|---------------|-------|--------------|--|
| 3 | ĐINH THỊ PHƯƠNG    | Tổ 6, Phường Trung Thành, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam  | Cổ phần phổ thông         | 50.000 | 5.000.000.000 | 5,000 | 019190001972 |  |
|   |                    |                                                                              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0             | 0,000 |              |  |
|   |                    |                                                                              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0             | 0,000 |              |  |
|   |                    |                                                                              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0             | 0,000 |              |  |
|   |                    |                                                                              | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0             | 0,000 |              |  |
|   |                    |                                                                              | Tổng số                   | 50.000 | 5.000.000.000 | 5,000 |              |  |
| 4 | NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG | Tổ 5, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam  | Cổ phần phổ thông         | 50.000 | 5.000.000.000 | 5,000 | 019084005834 |  |
|   |                    |                                                                              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0             | 0,000 |              |  |
|   |                    |                                                                              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0             | 0,000 |              |  |
|   |                    |                                                                              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0             | 0,000 |              |  |
|   |                    |                                                                              | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0             | 0,000 |              |  |
|   |                    |                                                                              | Tổng số                   | 50.000 | 5.000.000.000 | 5,000 |              |  |
| 5 | PHẠM THỊ THÚY ANH  | 68/75 Điện Biên, Phường Cửa Bắc, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 50.000 | 5.000.000.000 | 5,000 | 037188005536 |  |
|   |                    |                                                                              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0             | 0,000 |              |  |
|   |                    |                                                                              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0             | 0,000 |              |  |
|   |                    |                                                                              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0             | 0,000 |              |  |
|   |                    |                                                                              | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0             | 0,000 |              |  |
|   |                    |                                                                              | Tổng số                   | 50.000 | 5.000.000.000 | 5,000 |              |  |

|   |                 |                                                                                                                                                     |                                    |         |                |        |                  |
|---|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|----------------|--------|------------------|
| 6 | NGÔ MINH TRƯỜNG | CHA0516<br>Imperia Garden,<br>203 đường<br>Nguyễn Huy<br>Tuông, Phường<br>Thanh Xuân<br>Trung, Quận<br>Thanh Xuân,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 60.000  | 6.000.000.000  | 6,000  | 0240910134<br>82 |
|   |                 |                                                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0              | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0              | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0              | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0              | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                                                                                     | Tổng số                            | 60.000  | 6.000.000.000  | 6,000  |                  |
|   |                 |                                                                                                                                                     |                                    |         |                |        |                  |
| 7 | VŨ VĂN ĐẠI      | Thôn Đài Sơn, Xã<br>Minh Đức, Huyện<br>Việt Yên, Tỉnh<br>Bắc Giang, Việt<br>Nam                                                                     | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 490.000 | 49.000.000.000 | 49,000 | 0240800130<br>97 |
|   |                 |                                                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0              | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0              | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0              | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0              | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                                                                                     | Tổng số                            | 490.000 | 49.000.000.000 | 49,000 |                  |
|   |                 |                                                                                                                                                     |                                    |         |                |        |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HOÀNG TUYỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/09/1965

Dân tộc: Tày

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 006065000540

Ngày cấp: 19/01/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P1514, Ct5, X2, Khu đô thị Bắc Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P1514, Ct5, X2, Khu đô thị Bắc Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội